

NGUYÊN-TẮC SOẠN-THẢO DANH-TỪ CHUYÊN KHOA

Việc soạn-thảo danh-từ chuyên-khoa ở nước Việt-Nam có một lịch-sử rất tối-cận. Ngoài những tự-điền có ghi chép một số danh từ dùng thường ngày trong các ngành, chúng ta có thể nói rằng việc soạn-thảo danh-từ chuyên-môn có qui tắc khoa-học chỉ bắt đầu thực hiện trong những năm gần đây. Trong những tạp-chí, tự vựng, sách vở đã xuất bản từ trước đến nay, có một số đã giúp ích chúng ta rất nhiều trong việc tạo-lập nền móng cho công-cuộc biên-soạn danh-từ chuyên khoa ngày nay. Chúng tôi muốn nói đến quyển *Danh-từ Khoa-học* của Hoàng-xuân-Hãn (xuất bản vào năm 1942) và *Bộ Danh-từ Khoa-học* soạn-thảo dưới sự giám-đốc của Giáo-sư Lê-văn-Thời (quyển đầu xuất bản vào năm 1962).

Tuy nhiên, nhìn qua lịch-trình phát triển của việc soạn-thảo danh-từ chuyên-khoa nói trên, và kiểm điếm lại kết-quả đã thu-hoạch được chúng tôi không khỏi nhận thấy vấn-đề vẫn còn phức-tạp và công việc còn đòi-hỏi nhiều cố gắng. Một mặt sự thiết lập những nguyên tắc soạn-thảo chung cho mọi ngành chuyên-môn cần được xúc-tiến và kiện-toàn. Những danh-từ phức tạp cần được tiêu-chuẩn-hóa và thống-nhất. Mặt khác nhiều danh-từ cần-thiết cho nền Đại-học toàn-diện, cùng những danh-từ mới-mẻ thiết-yếu cho sự nghiên cứu cũng cần được đề cập đến trong việc soạn-thảo.

Dù sao, công việc soạn-thảo danh-từ chuyên-khoa là một việc hết sức phức-tạp. Nó đòi hỏi nhiều thì giờ, nhiều thận trọng và không thể thực hiện một cách máy-móc được.

A. CÁCH-THỨC SOẠN-THẢO DANH-TỪ CHUYÊN-KHOA

Trước khi trình-bày những tính-chất của một danh-từ chuyên-khoa, và những phương sách đã theo, chúng tôi xin nói qua cách-thức của việc soạn thảo : Nói một cách tổng quát, công cuộc soạn-thảo này có thể chia ra làm bốn phần :

- 1) Phần thiết-lập nguyên-tắc
- 2) Phần sưu-tập
- 3) Phần thành-lập danh-từ
- 4) Phần kiện-toàn và hệ-thống-hóa.

I. Phần thiết-lập nguyên-tắc

Phần này hết sức quan trọng và sẽ là căn bản cho mọi sự soạn thảo. Một nguyên tắc sai-lầm sẽ mang đến sự đổ vỡ toàn bộ, một nguyên tắc không vững chắc có thể làm sai lệch cả một hệ thống. Tuy nhiên, tính vững chắc vẫn chưa đủ. Nguyên-tắc cần phải đa-hiệu và có một phần uyển-chuyển, hai đặc tính cần-thiết cho sự thống nhất các danh-từ.

II. Phần sưu tập

Phần này có mục đích sưu tập những danh từ cũ và mới đã được dùng trong các sách vở từ trước đến nay, kể cả những danh-từ thông dụng ở Trung hoa và Nhật-bản, vì ngôn ngữ, tự nguyên của ta đối với hai nước này có những mối liên hệ mật thiết không thể bỏ qua được.

Mặt khác, trong sự sưu tầm này, ngoài danh-từ Pháp-ngữ mà chúng ta đã dùng làm căn bản đối chiếu, chúng ta cũng cần tham khảo một số danh-từ các nước khác ở Âu-châu như Anh, Đức, Ý-đại-lợi, Tây-ban-nha... để so sánh và rút lấy kinh nghiệm hầu vạch ra những đường lối chung.

III. Phần thành lập danh-từ

Phần này có thể coi là phần chánh trong công việc soạn-thảo. Ngoài việc cải tiến hay hoàn chỉnh những danh từ lạc hậu hay dùng không đúng nghĩa, phần này có mục đích thiết lập các danh-từ chưa có từ trước đến nay theo những nguyên tắc đã ấn định.

IV. Phần kiện toàn và hệ-thống-hóa

Phần cuối-cùng này có mục đích duyệt lại các danh-từ đã được

thiết lập hoặc tuyển chọn, để tìm danh từ tiêu chuẩn hầu đi đến sự thống-nhất cần thiết cho mọi ngành.

B. TÍNH CHẤT CỦA MỘT DANH-TỪ CHUYÊN-KHOA

Một danh-từ chuyên-khoa cần có những đặc-tính sau đây :

Về nội dung

- 1) Một danh-từ phải chỉ riêng một ý mà thôi.
- 2) Một ý không nên có nhiều danh-từ.
- 3) Danh-từ trong một bộ-môn phải nằm trong một hệ-thống chung.
- 4) Danh-từ phải gọi đến ý chính.

Về hình-thức

- 5) Danh-từ đặt gọn chừng nào tốt chừng nấy.
- 6) Danh-từ phải nằm trong hệ-thống chung của ngôn-ngữ.

Một phần lớn trong những điểm kể trên đã được thảo-luận một cách sâu rộng trong quyển Danh-từ Khoa-học của Hoàng-xuân-Hãn.

I. Một danh-từ phải chỉ riêng một ý mà thôi

Điều-kiện này không phải luôn-luôn dễ thực hiện. Một danh-từ thường làm nảy sanh ra nhiều nghĩa. Chẳng những riêng về tiếng Việt-Nam ta, mà tất-cả các tiếng trên thế-giới đều có nhược-điểm này. Thí dụ trong tiếng La-tinh, một tiếng được xem là chính-xác nhất, thể mà chỉ một chữ *Sum* cũng mang không biết bao nhiêu là nghĩa.

Tiếng nói của khoa-học bao giờ cũng chính xác hơn tiếng nói thông-thường, một danh-từ càng được chính xác chừng nào thì phạm-vi định-nghĩa của nó càng phải được thu hẹp chừng nấy. Chữ *porter*

của tiếng Pháp, chính vì bao-hàm một ý-nghĩa quá tổng-quát nên không diễn-tả được một ý chính-xác nếu không được bổ-túc.

Ngoài ra, chúng ta cũng nên tránh những tiếng đồng-âm dị-nghĩa càng nhiều càng tốt. Điều này càng phải được chú-ý đối với danh-từ ngoại-quốc mà chúng ta phiên-dịch. Thí dụ : từ-ngữ Pháp *teinture de tournesol*, thường được dịch ra là *thuốc rượu quỳ* lấy nghĩa thông-thường của danh-từ *tournesol* là loại thảo mộc *Helianthus annuus L.* (Họ Compositae) ta gọi là *Cây Quỳ* (cũng còn gọi là *Hương-nhật-quỳ*, vì hoa hướng theo mặt trời). Thực ra, *tiếng tournesol* dùng trong từ-ngữ trên chỉ một chất trích ở loại địa-y (như loại *Rocella tinctoria D C. Lecanora tartarea Ach*), mà chúng tôi tạm dịch là chất *thảo-lam*. (Tiếng Anh và Đức gọi là *litmus* và *lackmus*, mặc dù tiếng của hai nước này có *tiếng tournesol* hay *sunflower* và *Sonnenblume* để gọi cây *Quỳ* nói trên).

II. Một ý không nên có nhiều danh-từ

Trái lại, một ý không nên có nhiều danh-từ. Nói một cách khác chúng ta nên tránh những tiếng đồng-nghĩa dị-âm. Thí-dụ, đối với *tiếng inertie*, không nên dùng quá nhiều danh từ như : *ngạ-tính, quán-tính, tính-trơ...*

III. Danh-từ trong một bộ môn phải nằm trong một hệ thống chung

Mỗi khi đặt một danh-từ, chúng ta phải nghĩ đến toàn-thể của bộ-môn để xem có gì lân-cận hoặc tương-quan đến ý của ta đương xét.

Điều này đặc-biệt quan-trọng ở môn Hóa-học. Chính vì lý-do này mà khi dịch tiếng *fer*, ngoài danh từ *sắt*, chúng tôi còn giữ lại danh-từ la-tinh *ferrum* để tiện gọi những chất chuyên-hóa *ferreux, ferrique, ferrocyanure, ferricyanure,...* Ngoài tiếng *lưu-huỳnh* để dịch tiếng *soufre*, chúng tôi giữ lại danh-từ la-tinh *sulfur* để tiện gọi những chất như *acide sulfureux, acide sulfurique, sulfite, sulfate, sulfure, sulfone, sulfamide,...*

Danh - từ *potion* nếu dịch là *thuốc nước ngọt* như nhiều

người đã dịch, tất không nghĩ đến các danh từ liên hệ hoặc lân cận khác như *sirop, élixir, looch, julep, mellite...* vì những thuốc này đều là thuốc nước ngọt cả !

Chính vì thế mà mỗi khi dịch một danh-từ ngoại-quốc, chúng ta cần xem xét ngay những danh-từ tương tự hoặc liên hệ khác đề cho mỗi ý có một danh-từ Việt-Nam chính-xác hầu tránh mọi sự lầm lẫn về sau. Thí dụ : khi dịch danh-từ *décomposition*, ta phải nhận xét đến các danh-từ tương-tự như *dégradation, désagrégation, désintégration, destruction, fission*. ; khi dịch danh-từ *comprimés*, ta phải xét đến các danh-từ *dragées, capsules, pilules, cachét, tablettes, comprimés dragéifiés...* đề tuyền chọn danh từ Việt-Nam chính-xác đối với mỗi ý.

Chẳng những danh từ trong một bộ môn phải nằm trong một hệ thống chung, mà danh từ trong mọi ngành cũng cần có sự liên lạc với nhau. Thí dụ bên Hóa-học hay Dược-học, chúng ta dùng danh từ *aconitin* và *strychnin*, thì ở khoa Thực vật chúng ta không thể bỏ danh từ *Aconitum* và *Strychnos* đề chỉ hai giống cây cho ra hai chất alcaloid nói trên, mặc dù ta đã có và vẫn dùng danh từ *Ô-đâu* và *Mã-tiền*.

Ngoài ra, cũng trong quan niệm này, và đề cho danh từ có tính cách nhất-trí, chúng ta nên hệ-thống-hóa một vài cách dịch.

Thí dụ : Văn cuối *-ation*, ngoại trừ một vài trường hợp riêng chúng ta sẽ dịch là *-hóa*.

Acétylation Sự acetyl-hóa

Alcalinisation Sự kiềm-hóa

Hydratation Sự thủy-hóa

Văn cuối *-lyse*, chúng ta sẽ dịch là *giải* :

Electrolyse Sự điện-giải (chớ không điện-tích)

Hydrolyse Sự thủy-giải (chớ không thủy-phân)

Hémolyse Sự huyết-giải (chớ không huyết-dung)

(Cũng vì lý-do này mà chúng tôi đề-nghị dịch tiếng *analyse* là : sự *phân-giải*, danh-từ *phân-tích* sẽ dành cho tiếng *décomposition*)

Văn cuối *-mètre*, chúng ta sẽ dịch là *-kế* :

Manomètre Áp-kế

Thermomètre Nhiệt-kế

pH-mètre pH-kế

Văn cuối *-at*, ngoại trừ vài trường-hợp đặc-biệt, chúng ta sẽ dịch là *phẩm* :

Absorbat Hấp-thu-phẩm

Distillat Chứng-cắt-phẩm

Lixiviat Tầm-trích-phẩm

Mặt khác, có một số danh từ ngoại quốc có một nguồn gốc riêng biệt, nếu chúng ta không phiên âm thì không nên tự tiện sửa đổi hoặc đặt danh từ khác. Đó là trường hợp của những tiếng : *sirop, julep, looch, élixir*, v.v... (những tiếng này do tiếng Ả-rập, Dược khoa Tây phương đã mượn từ lâu : *Sirop* : do tiếng *Charâb*, một thức uống ; *Julep* do tiếng *Djoulab* chỉ một thứ thuốc nước để uống gồm có mật, nước trái cây, dược chất... *Looch* do tiếng *Lahok*, một loại dược phẩm đặc như mật dùng một rễ cây chấm vào rồi lấy ra mút, *lahok* có nghĩa là *liêm* ; *élixir* do *El-eksir* có nghĩa là *tinh túy*).

Trường hợp tiếng *opium* cũng thế. Chúng ta dịch là *Nha-Phiến*, hay *Á-phiện*, hay *A-phù-dung*. Nhưng các danh từ này chỉ là *phiên âm* của danh từ Trung Hoa *A-phiến* 阿片 ; *Nha-phiến* : 鴉片 ; *A-phù-dung* 阿芙蓉. Danh từ Trung Hoa cũng là danh từ phiên âm của tiếng Ả-rập *Afioun* (người Trung Hoa đã dùng trái Anh-túc từ lâu nhưng chỉ biết đến nha phiến do sự tiếp xúc với người Ả-rập vào thế kỷ IX). Mà danh từ *Afioun*, cũng như danh từ *Opium* của các nước bên Âu Châu đều do tiếng Hy Lạp *opion* (nước trấp thảo mộc, chỉ cây Anh túc) mà ra cả.

IV. Danh-từ phải gọi ý chánh

Một danh-từ chuyên-môn không gọi ý chánh thì có thể gây ra sự hiểu sai hoặc tối nghĩa.

Thí dụ: Danh từ *autoclave* (do tiếng Hy-lạp *autos* : tự và tiếng La-tinh *clavis* : (chìa khóa) chỉ có nghĩa là tự khóa chặt mà thôi. Nó không gọi ý chính bằng danh từ Trung-hoa Tăng-áp-oa 增鍋鍋 : cái nồi tăng áp-suất). Nhưng danh-từ Trung-hoa lại không gọi được ý chính bằng danh từ Việt-Nam nồi-hấp-kín, vì ý chính ở đây không phải là sự tự khóa chặt, mà là sự đun hấp ở trong một cái nồi đóng kín (tất nhiên áp xuất phải tăng lên).

Danh-từ *infusion*, một danh-từ rất thông dụng ở Dược-khoa, (do tiếng La-tinh *in* : trong và *fusio* : rót vào, chế vào) chỉ gọi ý rót vào, chế vào mà thôi. Do đó tiếng Trung-hoa dịch là sự chú nhập (chú : 注 là đồ rót ; nhập : 入 là vào). Nhưng nghĩa của danh từ *infusion* rất chính xác, chỉ có một thủ-điệu hòa-tan bằng cách chế một chất lỏng đang sôi vào một vật mà ta muốn trích lấy những chất hòa-tan. Chúng ta tạm dịch là sự chế-sôi, sát nghĩa chính hơn.

Tuy nhiên, để tránh sự rườm-rà có thể làm tối nghĩa, sự thiết-lập danh-từ chuyên môn tất sẽ bị hạn chế trong phạm vi vài ba âm mà thôi. Vì thế nên trong nhiều trường hợp chúng ta không thể bắt buộc một danh-từ — chỉ gồm có vài ba âm — chứa đựng đầy đủ các ý nghĩa. Thực ra, danh từ chỉ là một tên để gọi. Nếu muốn hiểu rõ nghĩa ắt phải học khoa chuyên môn đó, hoặc tra tự điển. Một người thông minh cho đến mấy, khi học đến tiếng *hypertélorisme* hay *forme chélatée*, nếu không học qua Y-khoa hay Hóa-học thì chẳng biết nó là gì, mặc dù biết trong tiếng *hypertélorisme* có tiếng Hy-lạp *hyper* : quá ; *tele* : xa ; *orizein* : chia, và trong tiếng *chélatée* có tiếng *khêlê* là cái kẹp.

V. Danh từ nên đặt cho gọn

Như đã nói trên, một danh từ mà đặt bằng một chuẩn âm dài, chẳng những không tiện cho việc phát âm mà lại còn làm cho tối nghĩa, nếu không thành một định nghĩa :

Tiếng *électrocardiographie*, có nghĩa là phép ghi dòng điện do tim phát ra khi tim đập, tiếng Trung hoa dịch là tâm-động-điện-lưu-miêu-ký-pháp (心動電流描記法), chúng ta dịch là tâm-điện-ký gọn hơn.

Cũng do mục-đích thu gọn này mà tiếng *propriétés physiques* (tính

chất thuộc về vật lý) chúng ta dịch là *lý-tính, propriétés chimiques* (tính-chất thuộc về hóa-học) chúng ta dịch là *hóa-tính*.

Tuy nhiên, sự thu gọn không phải là không có giới-hạn nếu không sẽ thành tối nghĩa hoặc có kết quả không tốt đối với âm-hưởng của ngôn-ngữ (xem đoạn dưới).

VI. Danh từ đặt ra phải nằm trong hệ thống chung của ngôn ngữ Việt Nam

Danh từ chuyên khoa, đặt bằng tiếng Việt Nam, tất nhiên phải nằm trong hệ thống chung của ngôn ngữ Việt Nam. Ngoại trừ những tiếng thật sự thuộc chuyên môn (xem phần *phiên âm*) hoặc những tiếng đã được quốc-tế-hóa, trong việc thiết-lập danh-từ, các vấn đề về Việt-ngữ như âm-hưởng, âm-vận, văn-phạm v.v... cần phải được tôn trọng.

Đứng về phương-diện âm-hưởng, nhất là đối với những ý có dính dáng với những điều thường-thức, thì danh-từ phải đặt làm sao cho có thể dùng trong câu nói thường mà không chối tai. Như Hoàng-xuân-Hãn đã nói, trong quyển *Danh-từ Khoa-học*, «một câu nói tiếng ta là một đoạn nhạc. Vì thế mà có câu cũng đủ ý nghĩa mà nghe ra cục cằn nên không thành câu. Nguyên-nhân phần nhiều vì những độc-âm đứng vào địa-vị quan trọng trong câu nhất là ở cuối câu. Cũng vì lẽ ấy mà tiếng ta đã đặt ra rất nhiều tiếng đôi gồm có hai âm mà chỉ có một âm có nghĩa và âm kia không thêm một ý, một biến ý nào cả, ví dụ *co-hội, tùy theo*. Vì lẽ ấy mà ta đã từng chấp một âm ta với một chữ nho, mà hai chữ cũng đồng một nghĩa (phần nhiều chữ nho trước) như là những tiếng *tùy theo, thờ phụng, danh tiếng, thì giờ, vân vân...*

Ngoài lẽ về âm hưởng, cách đặt tiếng kép lại còn cho ta chú ý đến tiếng ấy trong một câu và dễ hiểu câu. Nếu là độc-âm thì lúc nó thoảng qua thính-quan một cách mau chóng nên câu thành tối nghĩa».

Mặt khác, như đã nói trên, có những danh từ chúng ta đã vay mượn từ lâu, nay đã được Việt-nam-hóa (như tiếng *phó-mát, bơ, bư-lon...*) và những tiếng đã được quốc-tế-hóa (đặc biệt quan trọng ở ngành hóa học) chúng ta tất nhiên phải thu-dụng, mặc dù rất xa âm-hưởng Việt-nam. Và cũng vì lẽ đó mà các vấn đề âm-vận Việt-tự, gồm

có sự cải tiến và làm giàu tiếng Việt-nam cũng cần được thảo luận và qui-định trong việc soạn thảo danh-từ chuyên-khoa ngày nay.

C. PHƯƠNG SÁCH ĐẶT DANH-TỪ CHUYÊN-KHOA

Phương-sách đặt danh-từ chuyên-khoa gồm có :

- Phương-sách dùng tiếng thông-thường
- Phương-sách dùng gốc chữ Nho
- Phương-sách dùng phiên-âm.

Những phương-sách này đã được thảo-luận đầy đủ chi-tiết trong quyển DANH-TỪ HÓA-HỌC, soạn-thảo dưới sự giám-đốc của Giáo-sư Lê-văn-Thời. Chúng tôi xin nhắc lại dưới đây :

I. Phương-sách dùng tiếng thông-thường

Tiếng thông-thường gồm những tiếng riêng-biệt của nước ta tục gọi là tiếng *Nôm*, và những tiếng gốc *Nho* đã được Việt-nam-hóa từ lâu.

Trong ba phương-sách trên, chúng tôi dành ưu-tiên cho phương-sách này, và hầu hết những tiếng thông-thường có sẵn, nếu không sai nghĩa đều được giữ lại. Vì dùng tiếng thông-thường được cái lợi lớn là dễ nhớ, có âm-hương Việt-nam, bảo toàn được tính-chất dân-tộc. Những tiếng thông-thường như : *bạc, chì, đồng, kẽm, cộng, trừ, nhân, chia, đau, sốt, lao, cùi*, v.v.. bao giờ cũng vẫn dùng được.

II. Phương-sách dùng gốc chữ Nho

Phương-sách dùng tiếng thông-thường rất tiện lợi, nhưng rất tiếc, tiếng khoa-học thông-thường quá ít, không đủ cho ta dùng.

Trong vài trường-hợp, tiếng thông-thường thiếu hẳn ý-nghĩa rõ-rệt. Thí-dụ : tiếng *bột* có thể chỉ một chất trong trạng-thái nghiền nhỏ hoặc một chất lấy trong loại ngũ-cốc ; tiếng *dầu* chỉ nhiều chất không giống nhau.

Mặt khác, tiếng thông-thường tỏ ra bất-lực trong việc đặt danh-từ đa-âm. Vì khi ghép nhiều tiếng thông-thường lại, ta sẽ có một câu, hoặc một từ-ngữ có tính cách định-nghĩa chứ không phải một danh-từ. Điều này ta cần phải tránh. Thí-dụ: dịch *thermomètre* ra «máy đo độ nóng» là định-nghĩa, còn *nhiệt-kế* là danh-từ; *dialyse*, chúng ta không dịch là «sự phân giải qua một màn mỏng» mà là *sự thấu-giải*; *malleabilité*, «tính dễ ép ra lá» hay «tính dễ cán mỏng», sẽ được dịch là *triền-tính*.

Như vậy phương-sách dùng gốc chữ *Nho* đem lại cho ta mọi sự tiện-lợi. Ý-nghĩa chữ *Nho* dễ qui-định trong các môn khoa-học và khỏi sợ lảm lẩn với tiếng thông-thường ... Ta có thể ghép nó một cách gọn-gàng, và tránh được sự đồng-âm dị-nghĩa. Đó là những đức-tính cần-thiết cho một danh-từ chuyên-khoa. Chính vì lý-do này mà các nước Âu-châu dùng tiếng *La-tinh* và *Hy-lạp*, cũng như ta dùng chữ *Nho*, để thiết-lập danh-từ chuyên-khoa.

III. Phương-sách phiên-âm

Với hai phương-sách dùng tiếng *Nôm* và tiếng gốc *Nho*, chúng ta có thể dựa vào từ-nguyên hoặc lấy ý của ngoại-ngữ để dịch một số lớn danh-từ diễn tả những ý khoa-học căn-bản.

Tuy nhiên, vì tính-cách quốc-tế của khoa-học, ta không thể tự tạo ra và dùng lẻ-loi một hệ-thống danh-từ riêng-biệt cho nước Việt-nam. Điều này đặc-biệt quan trọng đối với ngành Hóa học. Theo đề nghị của *Liên-hiệp Quốc-tế Hóa-học Thuần-túy và Ứng-dụng* (International Union of Pur and Applied Chemistry, viết tắt là IUPAC) tên các hóa-chất phải tương-tự nhau trong các thứ tiếng. Do đó, ta chỉ có cách phiên-âm các danh-từ hóa-chất đã có, chứ không nên đặt ra danh-từ khác.

Phương-sách phiên-âm rất tiện-lợi, vì danh-từ đã có sẵn và đặt theo một hệ-thống quốc-tế vững chắc, ta khỏi phải tìm kiếm đâu xa. Hơn nữa, Quốc-ngữ dùng mẫu-tự *La-tin* như Âu-ngữ, nên sự phiên-âm có phần dễ hơn các nước Á-đông khác như Trung-hoa, Nhật-bản,

Thái-lan, v.v...

Lẽ dĩ nhiên, danh-từ phiên-âm nhiều khi không được gọn-gàng khó gọi trí nhớ, không có âm-hương Việt-nam. Vì thế nên chúng ta chỉ áp-dụng phương-sách này khi nào hai phương-sách dùng tiếng *Nôm* và tiếng gốc *Nho* tỏ ra bất lực.

a) Muốn có một lối phiên-âm duy-nhất, tất phải đứng về phương-diện *ngữ-học*, để tìm những qui-tắc tổng-quát có thể áp-dụng cho tất cả danh-từ chuyên-khoa. *Vấn-đề* này rất *phức-tạp* và *đến nay chưa được giải-quyết*. Chúng tôi cố-gắng giản-dị-hóa danh-từ phiên-âm âu-ngữ và đồng-thời quốc-tế-hóa một phần nào tiếng Việt có tính-cách chuyên-môn, nhất là ở môn Hóa-học, vì *qui-luật quốc tế bắt buộc ta phải theo sát tự-nguyên*.

Trước hết, chúng tôi đề-nghị thu nạp vào tiếng Việt một số âm và vần thiết-yếu sau đây :

1) Bốn phụ âm : *f, j, w, z*

Thí-dụ : Formol, Joule, Watt Zirconium

2) Những phụ-âm kép : *bl, br; cl, cr, dr; ; fl, fr; ge, gl, gr; kr; pl; pr, pt; sc, sm, sp, sq, st...*

Thí-dụ : *blaz, brom; clor, crom; hidrogen; fluor, francium; germanium, glicerol, gram; kripton; plutonium, proton, pterin; scandium, smaltin, spartein, squalen, stearic...*

3) Những vần xuôi : *ce, ci; pa, pe, pi, po, pu...*

và các vần xuôi do bốn phụ-âm *f, j, w, z*.

Thí-dụ : *centimet, ceton, acid, ciclotron, paladium, parabol, pentan, pi, lipid, polonium, positon, purin... afin, furan, jacobien, watt, zincat.*

4) Những vần ngược : *ab, ad, af, al, ar, as, ax, az...*

eb, ed, ef, el, er...

ib, id, if, il, ir...

ob, od, of, ol...

ub, ud.....

Thí-dụ : *abel, cadmium, hafnium, alpha, carbon, asteroid, erbium, electron, ester, zirconium, formol, osid, torso, sulfamid, clorur...*

5) Những nguyên-âm kép : *au, eau, eu...*

Thí-dụ : *lauric, ponceau, deuterium.*

b) Trong việc phiên-âm, chúng tôi đã lấy Pháp-ngữ làm căn-bản và Việt-hóa cách đọc những vần mới đã được thu nạp, vì nguyên-tắc giữ đúng chữ viết căn-bản. Thường chúng ta không nên quá thắc-mắc về vấn-đề này, vì mỗi nước Âu-Mỹ đều có mỗi cách đọc riêng những danh-từ cùng một gốc La-tinh hay Hy-lạp, và các nước Á-đông viết chữ Nho giống nhau nhưng đọc khác nhau.

1) Chúng ta đọc được dễ-dàng các âm *f, j, w, z*, vì ta có sẵn âm tương-đương *ph, gi, u, d*.

Thí-dụ : *furan, jacobien, watt, zinat.*

2) Chúng ta đọc được phụ-âm kép *tr*, thì chúng ta cũng có thể đọc được các phụ-âm kép *br, cr, dr, fr, gr...* Như vậy chúng ta tránh được lối phiên âm trại như bờ-rôm (brome), hýt-rô (hydrogène) gam (gramme)...

3) Các vần xuôi : *cé, ci*, sẽ đọc như *xe, xi*.

Thí-dụ : *centimet, acid, cyclotron.*

Chúng ta cũng không có vần xuôi *pa, pe, pi, po, pu*, vì Việt-ngữ không có âm riêng *p* như Hoa-ngữ.

Nhưng ta phân-biệt dễ-dàng những vần trên với vần tương-tự do chữ *b*

Thí-dụ : *Paladium, parabol, pentan, lipid.*

4) Chúng ta nên cố-gắng đọc vần ngược mới *al, el, il, ol, ul* để tránh sự lầm-lẫn với những vần ta quen thuộc *an, en, in, on, un*. Các vần mới này rất quan-trọng thường được dùng làm tiếp-vĩ-ngữ trong danh-pháp hóa-học để phân-biệt các nhóm hay chức.

Vần cuối *-al* chỉ loại *aldehyd*, khác hẳn vần cuối *-an*, của loại *alcan*.

Thí-dụ : *Butanal* và *Butan*
Pimaral và *Pimaran*

Chức *ruợu* phải có vần cuối *-ol* và chức *ceton* vần cuối *-on*.

Thí-dụ : *Butanol* và *Butanon*
Acetol và *Aceton*

Vần cuối *-il* (theo lối phiên âm chúng tôi đề-nghị) được dùng để gọi những gốc hóa-trị một (quốc-tế viết *-yl*) còn vần cuối *-in* (cũng theo lối viết của chúng tôi) thường biểu-thị loại *alcin* (Pháp và Anh viết *-yne*, Đức viết *in*) hay chức *amin* (theo danh-pháp quốc-tế).

Thí-dụ : *Butil* và *Butin*
Alanil và *Alanin*

Từ trước đến nay, vần cuối *-ide* được phiên-âm là *-it*, y như vần cuối *-ite*. Ta đọc được dễ-dàng hai vần ngược *id* và *it* ; vậy ta nên thu-nhập hai vần này để tránh mọi sự ngộ nhận.

Thí-dụ : *Anhydrite* phiên-âm : *anhidrit*
Anhydrite phiên-âm : *anhidrit*

Lối phiên-âm trước cũng không phân-biệt các vần ngược : *ab* và *af* (cả hai đều âm : *ap*), *ad* và *as* (cả hai đều âm : *at*) *ar* và *ax* (cả hai đều âm : *ac*) và những vần tương-tự, do các nguyên-âm *e, i, o, u*. Đôi khi, vần *ar, ir*, cũng có phiên-âm là *a, i, o*.

Cách đọc các vần mới này không có gì khó, ta nên dùng để thống-nhất việc phiên-âm danh-từ chuyên-khoa.

Thí-dụ :
Cadmium : *Cadmium*, chớ không *cát-mi*
Hafnium : *Hafnium*, chớ không *Háp-ni*
Carbone : *Carbon*, chớ không *Các-bon*

- Arsenic : Arsen chớ không A-sen
 Diastase : Diastaz, chớ không Đi-át-tát
 Erbium : Erbium, chớ không Ec-bi
 Ester : Ester, chớ không Et-te
 Zirconium : Zirconium chớ không Zi-con
 Bismuth : Bismut chớ không Bít-mút
 Orcine : Orcin, chớ không Oc-cin
 Formol : Formol, chớ không Fo-mol
 Osmium : Osmium, chớ không Ốt-mi
 Oxyde : Oxid, chớ không Oc-xýt.

5) Những nguyên-âm kép được thu-nhập để giữ đúng tự-nghuyên, chúng ta có thể đọc theo âm Pháp (thí-dụ : *au, eau*, đọc như *ô, eu* đọc như *ơ, ai* đọc như *e* v.v...). Nhưng tốt hơn, nên Việt-hóa cách đọc, vì các nước Âu-Mỹ cũng đọc những vần ấy một cách khác nhau xa. Thí-dụ : ta đọc *lauric* theo âm Việt, thay vì *lô-ric*.

Đặc-biệt nguyên-âm kép *ou* sẽ phiên-âm *u*, theo giọng đọc.

Thí-dụ : Boulon : Bulon

Coumarine : Cumarin (Người Đức viết Kumarin).

Như vậy, danh-từ *soude* sẽ phiên-âm là *sud* thay vì *sút*. Nhưng ở đây chúng ta nên áp-dụng danh-pháp và dịch *soude* là *hidroxid natrium*, cũng như các baz khác được gọi là *hidroxid kalium*, *hidroxid calcium*, v.v... Và lại ta dịch *sodium* là *natrium*, chớ ta không dùng danh-từ *sodium* (vì ký hiệu của nguyên-tố này chúng ta viết là Na).

c) Khi phiên-âm ngoại-ngữ ta thường viết theo âm-vận Việt-Nam, với nhiều gạch-nối phiên-phức làm cho một danh-từ đơn trở thành một danh-từ kép vô nghĩa.

1) Chúng tôi đề-nghị viết liền và bỏ hẳn các dấu rườm-rà của Việt-ngữ ; danh-từ sẽ gọn-gàng, dễ nhận và dễ đọc hơn.

Thí-dụ : Acide chlorhydrique : *Acid clorhidric*, thay vì a-xít cờ-lo hýt-ríc.

Acétaldéhyde : *Acetaldehyd* thay vì a-xê-tan-đề-hýt.

2) Việt-ngữ không có âm câm. Vậy ta nên bỏ các phụ-âm câm và chữ *e* câm của vần cuối Pháp-ngữ.

Thí-dụ :

Chlore : *Clor* : Enthalpie : *Entalpi*

Chrome : *Crom* : Cathode : *Catod*

Moment : *Momen* : Vernis : *Verni*

Calorie : *Calori* :

Trong vài trường-hợp đặc-biệt, ta nên giữ chữ *h* câm. Thí-dụ ta viết rhodium vì ký-hiệu của nguyên-tố này là *Rh*.

Lối viết bỏ chữ *e* câm ở vần cuối làm cho danh-từ phiên-âm dễ đọc và dễ nhận vì danh-từ vẫn còn giống danh-từ quốc-tế. Thí dụ ta viết *acid*, *carbon* như người Anh ; *amin*, *bor*, *butan*, *butin*, *sulfat*, *sulfít*, *sulfon* như người Đức ; *amid*, *furan*, *halogen*, *olein* như người Anh và người Đức.

3) Nếu trước chữ *e* câm có một phụ-âm đôi, vần cuối sẽ được bỏ nguyên.

Thí-dụ : Gramme : *Gram*, thay vì *Gam*

Đúng theo nguyên-tắc này, danh-từ *potasse* sẽ phiên-âm là *potas*, thay vì *pô-tát*. Nhưng ta nên dùng hidroxid kalium, như đã trình bày ở đoạn trên.

4) Nguyên-tắc bỏ phụ-âm câm được áp-dụng cho phụ-âm kép *th* thường đọc như *t* trong tiếng Pháp.

Thí-dụ : Héliant^hine : Heliantin

Méthane : Metan

Méthoxy : Metoxi

Trong vài trường-hợp, Âu-ngữ cũng bỏ chữ *h* câm của *th*. Thí-

đụ : nguyên-thủy, người Đức viết *Theil*, nay viết *Teil* (phần). Pháp và Anh viết *Cation* (thay vì *cathion*), Đức viết *Kation* (thay vì *Kathion*)

5) Chữ *g* trong Việt-ngữ có âm mềm trước *i*, nhưng không có âm mềm trước *e*. Để giữ đúng tự-nguyên, ta có thể thu nạp vần *ge* (âm mềm) của Pháp-ngữ, mà khỏi sợ lẫn lộn với vần *ghe* (âm cứng) của Việt-ngữ.

Thí-dụ : Germanium : Germanium

Halogène : Halogen

Hydrogène : Hidrogen

Oxygène : Oxigen

6) Chúng tôi cũng thêm phụ-âm kép *gn*, đọc như *nh* Việt và phiên-âm *magnesium* là *magnesium* để giữ đúng ký-hiệu *Mg*. Nhưng ta cũng có thể tách *g* và *n* ra hai vần khác nhau, và đọc *mag-ne-si-um* như người Anh (đọc theo chữ La-tinh), thay vì *ma-nhê-xi-um*, nghĩa là ta đã thu nạp vào Việt-ngữ vần ngược *ag*.

7) Chữ *y* không cần thiết lắm, ngoại trừ vài trường-hợp như *ytterbium* (phiên-âm *ytterbium* vì ký-hiệu là *Yb*), chúng ta thay thế bằng chữ *i*, danh-từ sẽ được giản-tiện hơn.

Thí-dụ : Baryum : Barium

Cyanure : Cianur

Cyclotron : Ciclotron

Cycloide : Cicloid

Méthyle : Metil

Oxyde : Oxid

Pyridine : Piridin

Vả lại, người Anh cũng viết *barium* và *oxide*. Còn người Tây-Ban-Nha dùng toàn chữ *i* và những danh-từ trong thí-dụ trên được phiên âm là *bario*, *cianuro*, *metil*, *oxide*, *piridino*. Chính Việt-ngữ cũng lần lượt dùng *i* thay thế *y* trong nhiều trường hợp như : hi-sinh, hí-viện, hí-tín, qui-chế, qui-vi... Như vậy, việc dùng chữ *i* trong danh-từ phiên-âm không những tiện-lợi, mà còn khỏi bận trí nhớ.

Tuy nhiên, ngoài danh-từ phiên âm, ta có thể tiếp-tục dùng cả hai chữ *i* và *y* như trước. Như vậy ta khỏi phải bận tâm về vần *uy*, đọc khác hẳn vần *ui*.

8) Chúng tôi dùng vần *or*, *o* và *ic* để phiên âm vần cuối *-eur*, *-eux* và *-ique* của Pháp. Đặc-biệt hai vần *o* và *io* rất cần thiết trong danh-pháp hóa-học vô-cơ phân biệt những trạng-thái oxid-hóa khác nhau :

Vecteur	Vector
Sulfureux	Sulfuro
Sulurique	Sulfuric

9) Hai vần cuối *-ase* và *-ose*, đọc với âm mềm *z*, sẽ được phiên âm *-az* và *oz*.

- Thí-dụ :
- Base : Baz (thay vì Ba-dờ hay Ba-zờ)
 - Maltase : Maltaz (thay vì Man-tát)
 - Ose : Oz (thay vì Ôt)
 - Maltose : Maltoz (thay vì Man-tôt)

10) Khi phiên-âm, nhiều người chỉ phiên-âm phần đầu và bỏ phần cuối, làm cho danh từ mất cả hệ-thống hoặc nghĩa-lý của nó. Thí-dụ : *oxygène* phiên-âm là « oc-xy », hay « o-xy », hay *hydrogène* phiên-âm là « hýt-rô » hay « hydrô », trong lúc đó tiếng *halogène* lại phiên-âm là « ha-lô-gen » ! Danh-từ *oxygène* và *hydrogène* chỉ hai nguyên-tố, còn *oxy* và *hydro* là hai tiếp-đầu-ngữ quốc-tế dùng trong tên những chuyển-hóa chất dẫn-xuất từ hóa-chất khác bằng cách oxigen-hóa hay hidrogen-hóa.

Nếu ta không dựa theo từ-nguyên Hy-lạp (*Oxus* là *chua*, *gennân* là *sinh ra*) mà dịch như các nước Đức (*Sauerstoff*), Nhật (*toan-tố*), ta có thể dùng danh-từ *đưỡng-khí* (hay *đưỡng*) đã được phổ-thông từ lâu, hoặc ta phiên-âm là *oxigen*.

Trường-hợp tiếng *hydrogène* cũng thế. Theo từ-nguyên Hy-lạp (*hudôr* là *nước* và *gennân* là *sinh ra*), người Đức dịch là

Wasserstoff, người Nhật dịch là *thủy-tố*. Ta có thể dùng danh-từ *khinh-khí* (hay *khinh*) đã được phổ-thông từ lâu, hoặc phiên-âm là *hidrogen*.

Những danh-từ tương-tự sẽ phiên-âm :

Halogène : *Halogen*

Azote (nitrogène) : *Nitrogen*

Như vậy lối phiên-âm sẽ được đồng-nhất và chúng ta sẽ tránh được những khuyết-điểm nói trên.

Vì lẽ ấy, chúng tôi phiên-âm trọn tiếng, chớ không phiên-âm hai hay ba vần đầu thôi. Chúng tôi viết *aluminium* (chớ không *a-lu-min*), *magnesium* (chớ không *ma-nhê-si*), *silicium* (chớ không *si-líc*) mặc dù chúng tôi đề-nghị áp-dụng danh-pháp để gọi *alumine* là *oxid aluminium*, *magnésie* là *oxid magnesium*, *silice* là *oxid silicium*, cũng như chúng tôi gọi *soude* và *potasse* là *hidroxid natrium* và *hidroxid kalium*.

Trái lại chúng tôi bỏ những vần cuối do quy-tắc lập tĩnh-từ của Pháp-ngữ. Thí-dụ : Danh-từ *alcool éthylique* sẽ phiên-âm là *rượu etil* thay vì *rượu etilic*. Người Anh cũng viết *ethyl alcohol* và người Đức viết *Athylalkohol*.

11) Dùng chữ *d* thay vì *đ* rất tiện và phù-hợp với lối phiên-âm mới. Chúng tôi tưởng không cần viết *đ* trong danh-từ phiên-âm vì ta không thể lầm lẫn danh-từ này với chữ quốc-ngữ quen thuộc.

12) Riêng về các *đặc-danh* (nhân danh, địa danh), chúng tôi đề-nghị không phiên-âm, và đọc theo âm-vận riêng-biệt của nguyên-xứ, dù *đặc-danh* ấy được dùng làm đơn vị.

Thí-dụ : Curie, Beethoven, Colomb, Hugo, Einstein, Ampère,
Ohm...

Berlin, London, Roma, Paris, New-York, Paraguay...

Như vậy, danh-từ sẽ dễ nhận hơn những danh-từ phiên-âm qua Hán-tự : Cư-Lễ, Bối-đa-Phần, Kha-luân-Bố, Hiên-Nga, Ái-nhân-tư-Thần, An-bối, Âu-mỗ, Bá-Linh, Luân-đôn, La-mã, Ba-Lê, Nữu-ước, Ba-lạp-Khuê...

Nếu cần, chúng ta nên phiên-âm thẳng từ Âu-ngữ ra Việt-ngữ. Tại sao ta đi phiên-âm lại những danh-từ mà người Trung-hoa đã phiên-âm ra Hán-tự theo âm-hưởng của họ.

Trên đây, chúng tôi đã nêu ra vài qui-tắc tổng-quát để thống-nhất lối phiên-âm *danh-từ chuyên-khoa*. Đặc-biệt, chúng tôi thu nhập vào Việt-ngữ những vần cần-thiết, dùng lối viết liền, không dấu trên chữ, và đồng-thời Việt-hóa cách đọc.

Các vần mới này sẽ làm giàu cho âm-vận Việt-Nam và mặt khác, sẽ giúp ta học ngoại-ngữ dễ-dàng.

Vấn-đề phiên-âm có liên-hệ mật-thiết với việc *cải-tiến* Quốc-ngữ, cần được nghiên-cứu sâu rộng hơn. Và chúng tôi ước mong rằng gần đây chúng ta sẽ có một lối phiên-âm duy-nhất, để cho các danh-từ dùng trong sách giáo-khoa hay khảo-cứu không còn phiên-âm hỗn-độn như trước nữa. Có vậy, khoa-học nước nhà mới mong phát-triển mạnh-mẽ được.

LÊ-VĂN-THỚI và NGUYỄN-VĂN-DƯƠNG